

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá công tác dân vận tại các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 14 khóa XXII về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 349-QĐ/TU ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 374/TTr-SNV ngày 12 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá công tác dân vận tại các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá công tác dân vận tại các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, các cơ quan Trung ương

đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- BCĐ thực hiện QCDCOCS tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các PCVP;
- Lưu: VT, HCTC, NCKS (Ba).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá công tác dân vận tại các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về nguyên tắc, tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận đối với các Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị cấp tỉnh).

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị cấp huyện).

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã).

Điều 2. Mục đích đánh giá, phân loại

Việc đánh giá, phân loại hàng năm về công tác dân vận tại các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh... trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đánh giá nhằm phát huy các nhân tố tích cực, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Thực hiện tốt công tác dân vận tại các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp sẽ tạo ra động lực mới trong việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các nhiệm kỳ tiếp theo, phấn đấu đưa Quảng Nam phát triển nhanh và bền vững.

Kết quả đánh giá, xếp loại thực hiện công tác dân vận chính quyền là một trong những cơ sở để xem xét, đánh giá thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa

phương vào dịp tổng kết các khối, cụm thi đua tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền được đánh giá, xếp loại đạt loại tốt mới đủ điều kiện, tiêu chí đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, phân loại

Đánh giá, phân loại phải sát với tình hình thực tiễn, phù hợp với kết quả thực hiện công tác dân vận của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng và khách quan; việc chấm điểm dựa trên mức độ hoàn thành khối lượng và hiệu quả công việc đạt được theo yêu cầu của từng nội dung tiêu chí.

Chương II

TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 4. Tiêu chí, thang điểm đánh giá

Tiêu chí 1: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về triển khai, thực hiện công tác dân vận (08 điểm).

Tiêu chí 2: Thực hiện nhiệm vụ chính trị (08 điểm).

Tiêu chí 3: Thực hiện công tác cải cách hành chính (08 điểm).

Tiêu chí 4: Giải quyết khiếu nại, tố cáo (06 điểm).

Tiêu chí 5: Xây dựng cơ quan văn hóa, công sở văn minh (10 điểm).

Tiêu chí 6: Thực hiện quy chế dân chủ (18 điểm).

Tiêu chí 7: Công tác vận động Nhân dân, phong trào thi đua “Dân vận khéo” (14 điểm).

Tiêu chí 8: Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia quản lý nhà nước (10 điểm).

Tiêu chí 9: Thực hiện công tác tiếp dân (08 điểm).

Tiêu chí 10: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; điểm thưởng (10 điểm).

(Kèm theo bảng điểm chấm chi tiết của từng tiêu chí)

Điều 5. Phương pháp đánh giá, phân loại

1. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá, phân loại được thực hiện dựa trên 10 tiêu chí đánh giá được nêu tại Điều 4 Quy định này. Mỗi tiêu chí quy định một hoặc nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công tác dân vận tại các cơ quan, đơn vị, địa phương với tổng số là 100 điểm; trong đó: tổng số điểm tối đa tương ứng với các tiêu chí là 90/100 điểm, 10 điểm còn lại do cơ quan cấp trên đánh giá thưởng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương có cách làm hay, sáng tạo, thực hiện đầy đủ các

báo cáo theo quy định; đồng thời người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương năm đó phải được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có mô hình, điển hình trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen.

2. Cách chấm điểm từng mục của tiêu chí

- a) Thực hiện tốt các nội dung: chấm điểm tối đa.
- b) Hoàn thành ở mức độ khá: được 70% tổng số điểm trở lên.
- c) Hoàn thành ở mức độ trung bình: được 50% tổng số điểm trở lên.
- d) Hoàn thành ở mức độ kém: được dưới 50% điểm.
- đ) Trường hợp không đạt: không có điểm.
- e) Nội dung tiêu chí nào không thuộc phạm vi, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương thì tính 100% điểm của tiêu chí đó.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí phải có các tài liệu kiểm chứng kèm theo để xác minh mức độ tin cậy của việc đánh giá, chấm điểm. Đối với các tiêu chí không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng chưa thể hiện hết nội dung đánh giá, chấm điểm của cơ quan, đơn vị, địa phương thì có trách nhiệm giải trình căn cứ chấm điểm bằng văn bản kèm theo.

Điều 6. Xếp loại mức độ hoàn thành

1. Kết quả thẩm định

a) Kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện do Tổ thẩm định cấp tỉnh thẩm định, xem xét đề xuất hoặc điều chỉnh theo thực tế thẩm định. Kết quả thẩm định được thể hiện tại cột “Kết quả chấm điểm của Tổ thẩm định” của Bảng chấm điểm tiêu chí đánh giá công tác dân vận ban hành kèm theo Quy định này.

b) Kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND cấp xã do Tổ thẩm định cấp huyện thẩm định, xem xét đề xuất hoặc điều chỉnh theo thực tế thẩm định. Kết quả thẩm định được thể hiện tại cột “Kết quả chấm điểm của Tổ thẩm định” của Bảng chấm điểm tiêu chí đánh giá công tác dân vận ban hành kèm theo Quy định này.

2. Xếp loại

Trên cơ sở kết quả chấm điểm của Tổ thẩm định, các cơ quan, đơn vị, địa phương sẽ được xếp loại theo các mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác dân vận như sau:

a) Hoàn thành xuất sắc: Là những cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ 90 đến 100 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm “nóng” hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

- Có từ 02 hoạt động trở lên, 02 mô hình “Dân vận khéo” tiêu biểu trở lên đối với UBND cấp huyện và có 01 hoạt động trở lên, 01 mô hình “Dân vận khéo” tiêu biểu trở lên đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh liên quan đến phong trào thi đua dân vận khéo trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện; cán bộ lãnh đạo quản lý cấp trưởng, cấp phó đối với các đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

- Các tiêu chí đánh giá tại Điều 4 phải đạt từ 70% số điểm trở lên.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đảm bảo các điều kiện nêu trên thì hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ xuống một bậc.

b) Hoàn thành tốt: Là những cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ 80 đến dưới 90 điểm và đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm “nóng” hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện; cán bộ lãnh đạo quản lý cấp trưởng, cấp phó đối với các đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống (đối với trường hợp bị kỷ luật khiển trách mà tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả thì cân nhắc kỷ lưỡng nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, hoàn cảnh, nguyên nhân vi phạm để xem xét, quyết định đánh giá kết quả cho phù hợp).

- Các tiêu chí đánh giá tại Điều 4 phải đạt từ 50% số điểm trở lên.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đảm bảo các điều kiện nêu trên thì hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ xuống một bậc.

c) Hoàn thành: Là những cơ quan, đơn vị đạt từ 50 đến dưới 80 điểm.

d) Không hoàn thành: Là những cơ quan, đơn vị đạt dưới 50 điểm.

** Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị, địa phương không thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm theo Quy định này sẽ không được xếp loại công tác dân vận.*

3. Cơ quan, đơn vị, địa phương có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị xử lý kỷ luật thì thực hiện trừ điểm như sau:

a) Mỗi trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện; cán bộ lãnh đạo quản lý cấp trưởng, cấp phó đối với các đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện bị xử lý kỷ luật với hình thức khiển trách thì trừ 2 điểm trong tổng số điểm của Tổ thẩm định chấm.

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương bị cấp trên phê bình nhắc nhở bằng văn bản hoặc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện; cán bộ lãnh đạo quản lý cấp trưởng, cấp phó đối với các

đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì trừ 5 điểm trong tổng số điểm của Tổ thẩm định chấm (tổng số điểm trừ không quá 15 điểm).

c) Mỗi trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị cấp huyện; cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã bị xử lý kỷ luật với hình thức khiển trách thì trừ 2 điểm; bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì trừ 5 điểm trong tổng số điểm của Tổ thẩm định cấp huyện chấm (tổng số điểm trừ không quá 15 điểm).

4. Trường hợp xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ công tác dân vận:

Cơ quan, đơn vị, địa phương đề xảy ra tham nhũng hoặc có cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý bị xử lý kỷ luật từ hình thức cách chức trở lên và hình thức buộc thôi việc đối với công chức, viên chức, người lao động; bị xử lý hình sự; mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Thẩm quyền, trình tự, thời gian xét duyệt, phân loại

1. Thẩm quyền phân loại

a) UBND tỉnh ban hành Quyết định phân loại công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

b) UBND cấp huyện ban hành Quyết định phân loại công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện và UBND cấp xã.

2. Trình tự, thời gian xét duyệt, phân loại đối với công tác dân vận

a) Đối với cấp huyện, cấp xã: Các cơ quan, đơn vị cấp huyện và UBND cấp xã tiến hành tự chấm điểm công tác dân vận và gửi về Phòng Nội vụ chậm nhất ngày 15/11 để tổng hợp. UBND cấp huyện xem xét, quyết định trước ngày 25/11 hàng năm.

b) Đối với cấp tỉnh: Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng báo cáo, tiến hành tự chấm điểm, đánh giá công tác dân vận, báo cáo gửi Sở Nội vụ chậm nhất ngày 25/11 để tổng hợp. Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kết quả xếp loại công tác dân vận trước ngày 10/12 hàng năm.

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

Trên cơ sở tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá, phân loại nêu trên, hàng năm vào tháng 11, các cơ quan, đơn vị tự đánh giá, phân loại. Kết quả đánh giá, kết quả phân loại việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp là tiêu chí để xét thi đua, khen thưởng cuối năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

- Ban hành Quyết định thành lập Tổ Thẩm định đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả chấm điểm công tác dân vận của các cơ quan, đơn vị, địa phương trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định này; tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế (nếu có).

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

- Triển khai đến các cơ quan, đơn vị cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện Quy định này.

- Ban hành kế hoạch kiểm tra, đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện và UBND cấp xã.

- Quyết định thành lập Tổ Thẩm định đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện và UBND cấp xã.

- Quyết định phân loại công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện và UBND cấp xã và báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi.

- Bố trí kinh phí cho Tổ Thẩm định cấp huyện thực hiện nhiệm vụ.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; từ nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án khác liên quan và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn thực hiện./.

BẢNG CHẤM ĐIỂM**Tiêu chí đánh giá công tác dân vận tại các cơ quan nhà nước
và chính quyền các cấp**

Đơn vị:..... **năm:**.....
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM			Tài liệu, hồ sơ minh chứng
		Chuẩn	Đơn vị tự chấm	Kết quả chấm điểm của Tổ thẩm định	
Tiêu chí 1: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai và thực hiện công tác dân vận chính quyền		8			
1	Tổ chức triển khai, quán triệt, sơ kết, tổng kết các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận; kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ	4			Các văn bản ban hành
2	Phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận: - UBND cấp huyện phân công đồng chí Chủ tịch UBND phụ trách công tác dân vận; - Các sở, ban, ngành phân công 01 đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.	2			Văn bản phân công
3	Có ban hành kế hoạch thực hiện công tác dân vận của cơ quan, đơn vị và thực hiện đạt hiệu quả	2			Các văn bản ban hành
Tiêu chí 2: Thực hiện nhiệm vụ chính trị		8			
1	Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị; có ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm và tổ chức tuyên truyền, vận động thực hiện đạt các nhiệm vụ đề ra	4			Các văn bản ban hành
2	- Các tập thể, cá nhân trong cơ quan, đơn vị không sai phạm, vi phạm pháp luật, lãng phí, tiêu cực, gây mất đoàn kết nội bộ. - Các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm khi ban hành (<i>tham mưu ban hành</i>) triển khai thực hiện được Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng tình ủng hộ và mang lại hiệu quả thiết thực	4			Các văn bản xử lý vi phạm (nếu có)

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM			Tài liệu, hồ sơ minh chứng
		Chuẩn	Đơn vị tự chấm	Kết quả chấm điểm của Tổ thẩm định	
Tiêu chí 3: Thực hiện công tác cải cách hành chính		8			
1	Triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị đảm bảo hiệu quả và phục vụ tốt cho Nhân dân; tạo được sự hài lòng của người dân đối với bộ máy và hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp.	3			Các văn bản ban hành; kết quả hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị
2	- Thực hiện nghiêm và đầy đủ việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính theo quy định tại cơ quan, đơn vị cả về hình thức lẫn nội dung, để người dân biết, hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện. - Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những hành vi nhũng nhiễu, vòi vĩnh, gây phiền hà cho người dân.	3			Các văn bản có liên quan
3	Hàng năm, tổ chức kiểm tra nội bộ (hoặc rà soát, kiến nghị) để phát hiện những bất cập trong các quy định về thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, nhằm cải tiến, hợp lý hóa thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, không để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hẹn và người dân phải đi lại nhiều lần để bổ sung hồ sơ	2			Các văn bản có liên quan
Tiêu chí 4: Giải quyết khiếu nại, tố cáo		6			
1	Cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời đơn, thư kiến nghị, các vụ việc khiếu nại, tố cáo không để đơn, thư vượt cấp	2			Các văn bản ban hành (nếu có)
2	- Không có vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người. - Thực hiện tốt công tác thanh tra nhân dân, công tác hòa giải ngay từ cơ sở	4			Các văn bản có liên quan
Tiêu chí 5: Xây dựng cơ quan văn hóa, công sở văn minh		10			

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM			Tài liệu, hồ sơ minh chứng
		Chuẩn	Đơn vị tự chấm	Kết quả chấm điểm của Tổ thẩm định	
1	Xây dựng công sở văn minh, thực hiện tốt các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) khi thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với Nhân dân	3			Ban hành Quy chế văn hóa công sở; Quy tắc ứng xử; Kế hoạch...
2	Cơ quan, đơn vị không có CBCCVC suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật và bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên	3			Các văn bản ban hành (nếu có)
3	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong đội ngũ CBCCVC; tạo sự chuyên biến tích cực về xây dựng và thực hiện phong cách dân vận “Trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”, “Nghe dân nói, nói dân hiểu, hướng dẫn dân làm, làm dân tin” và phương châm “Chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả”	2			Các văn bản ban hành
4	Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, giải quyết nhanh, có hiệu quả công việc của tổ chức và Nhân dân; quan tâm công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống cho CBCCVC; chấn chỉnh và tăng cường kỷ luật, siết chặt kỷ cương hành chính trong CBCCVC.	2			Các văn bản có liên quan
Tiêu chí 6: Thực hiện quy chế dân chủ (QCDC)		18			
1	- Hằng năm ban hành Kế hoạch thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị; - Thường xuyên kiện toàn, củng cố, phát huy vai trò tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở tại cơ quan, đơn vị; triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; văn bản chỉ đạo thực hiện của UBND tỉnh liên quan đến việc thực hiện QCDC ở cơ sở; - Mở rộng các hình thức dân chủ, tạo điều kiện	6			Các văn bản ban hành

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM			Tài liệu, hồ sơ minh chứng
		Chuẩn	Đơn vị tự chấm	Kết quả chấm điểm của Tổ thẩm định	
	để CBCCVV và người lao động được thông tin, bàn bạc và tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ trong công tác chuyên môn; phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc phát huy dân chủ ở cơ quan, đơn vị.				
2	- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Trung ương, của tỉnh về thực hiện dân chủ ở cơ sở đến toàn thể CBCCVV, người lao động trong cơ quan, đơn vị. - Tổ chức hội nghị CBCC đảm bảo thời gian và nội dung quy định; sau hội nghị có ban hành (hoặc sửa đổi bổ sung) đầy đủ các loại văn bản như: nghị quyết, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy chế thi đua, khen thưởng...; có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.	4			Các văn bản ban hành
3	Xây dựng đội ngũ CBCCVV có phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm cao trong thực thi công vụ; thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”	4			Các văn bản có liên quan
4	- Kịp thời phát hiện và xử lý những vụ việc gây mất dân chủ tại cơ quan, đơn vị, địa phương. - Xây dựng nội bộ đoàn kết, không có đơn thư vượt cấp.	4			Các văn bản có liên quan
Tiêu chí 7: Thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”		14			
1	Thực hiện tốt công tác vận động Nhân dân tham gia quản lý nhà nước, phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng “nông thôn mới, đô thị văn minh”	4			Các văn bản có liên quan
2	Hàng năm, mỗi địa phương tổ chức ít nhất 02 hoạt động; mỗi Sở, ban, ngành, đơn vị tổ chức ít nhất 01 hoạt động về công tác dân vận nhằm giúp đỡ Nhân dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội, cụ thể như: Những việc làm nhằm giúp dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây cầu, làm đường giao thông, xây và sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà tình thương, hỗ trợ người có công,	4			Chương trình, Kế hoạch có liên quan

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM			Tài liệu, hồ sơ minh chứng
		Chuẩn	Đơn vị tự chấm	Kết quả chấm điểm của Tổ thẩm định	
	gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn...				
3	Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phong trào thi đua “ <i>Dân vận khéo</i> ” tại cơ quan, đơn vị; thường xuyên theo dõi, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào; đưa phong trào thi đua “ <i>Dân vận khéo</i> ” đi vào hoạt động hiệu quả, nề nếp.	3			Các văn bản có liên quan
4	Thường xuyên giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình “ <i>Dân vận khéo</i> ” trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các đợt sinh hoạt cơ quan, đơn vị.	3			Các văn bản có liên quan
Tiêu chí 8: Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, CBCCVC, người lao động và Nhân dân tham gia quản lý nhà nước		10			
1	- Các địa phương tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, CBCCVC, người lao động và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217, 218 của Bộ Chính trị; - Các sở, ban, ngành tạo điều kiện các tổ chức chính trị - xã hội, CBCCVC, người lao động cơ quan tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217, 218 của Bộ Chính trị	5			Các văn bản có liên quan
2	Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tại cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	3			Các văn bản có liên quan
3	Các cấp chính quyền có lịch làm việc định kỳ 06 tháng, 01 năm với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp	2			Các văn bản có liên quan
Tiêu chí 9: Thực hiện công tác tiếp dân		8			
1	Thực hiện tốt chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân và chế độ tiếp dân định kỳ, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân, không	4			Các văn bản có liên quan

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM			Tài liệu, hồ sơ minh chứng
		Chuẩn	Đơn vị tự chấm	Kết quả chấm điểm của Tổ thẩm định	
	để xảy ra điểm “nóng”.				
2	Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của Nhân dân.	4			Các văn bản có liên quan (nếu có)
Tiêu chí 10: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo		10			
1	Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân vận, dân chủ cơ sở; báo cáo đúng thời gian quy định, đầy đủ theo yêu cầu.	2			Các văn bản có liên quan
2	Chất lượng, nội dung báo cáo đảm bảo yêu cầu.	2			Các văn bản có liên quan
3	Cơ quan, đơn vị có cách làm đổi mới, nổi bật, xuất sắc, sáng tạo trong công tác dân vận được cấp trên đánh giá, ghi nhận và đánh giá, xếp loại người đứng đầu năm đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	2			Các văn bản có liên quan
4	Cấp ủy, chính quyền các cơ quan, đơn vị không bị cơ quan cấp trên phê bình, nhắc nhở bằng văn bản.	2			
5	Các cơ quan, đơn vị xây dựng được nhiều mô hình, điển hình “ <i>Dân vận khéo</i> ” tiêu biểu xuất sắc, có sức ảnh hưởng rộng, lan tỏa tại địa phương cũng như trên địa bàn toàn tỉnh; có mô hình, điển hình trong phong trào thi đua “ <i>Dân vận khéo</i> ” được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen.	2			Các văn bản có liên quan (nếu có)
TỔNG ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC		100			

*** Lưu ý:**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí phải có các tài liệu kiểm chứng kèm theo để xác minh mức độ tin cậy của việc đánh giá, chấm điểm (nếu không có tài liệu kèm theo thì trừ 1/2 hoặc toàn bộ số điểm tự chấm tại tiêu chí đó).
- Thực hiện tốt mỗi nội dung thì chấm điểm tối đa, hoàn thành ở mức khá thì được 70% tổng số điểm trở lên, hoàn thành ở mức độ trung bình thì được 50% tổng số điểm trở lên, trường hợp không đạt thì không có điểm.
- Thực hiện điểm trừ: điểm trừ sẽ tính vào tổng số điểm sau khi chấm trong các trường hợp sau:
 - + Chậm gửi báo cáo 6 tháng, báo cáo năm: trừ 01 điểm.

- + Không gửi báo cáo 6 tháng, báo cáo năm: trừ 02 điểm.
- + Chậm gửi báo cáo chuyên đề về công tác dân vận, dân chủ cơ sở: trừ 01 điểm.
- + Để xảy ra điểm “nóng” hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài: trừ 05 điểm.
- + Trong năm không có Kế hoạch thực hiện công tác dân vận; Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở: trừ 05 điểm.